

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
  - Tiến độ cung cấp hàng hóa;
  - Yếu tố thân thiện môi trường;
  - Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
  - Các yếu tố cần thiết khác.

**Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá   |   | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|---|---------------------------------|
| <b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>                            |   |                                 |
| 1.1 Tính hợp lệ của hàng hóa  | Hàng hóa phải đề xuất cụ thể <i>ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ.</i>   | Đạt                             |
|   | Hàng hóa không đề xuất cụ thể <i>ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ.</i>  | Không đạt                       |
| 1.2 Đặc tính, Thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT                          | - Có lập Bảng liệt kê thông số kỹ thuật của tất cả hàng hóa dự thầu<br>- Tất cả hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn phù hợp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT                   | Đạt                             |
|   | - Không có lập Bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu.<br>Hoặc<br>-Hàng hóa mà đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn hoàn toàn không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT | Không đạt                       |
| <b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>                  |   |                                 |
| Kế hoạch cung cấp hàng hóa.   | Có đề xuất  | Đạt                             |
|   | Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng hoàn toàn không hợp lý  | Không đạt                       |
| <b>3. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường</b>  |   |                                 |
| Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường  | Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.  | Đạt                             |
|   | Không có cam kết hoặc có nhưng hoàn toàn không đáp ứng theo yêu cầu   | Không đạt                       |
| <b>4. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b> |   |                                 |

| <b>Nội dung đánh giá</b>  |  | <b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b> |
|---|--|--|
| Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP<br><i>(Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải không vi phạm nội dung này)</i> | Không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Đạt                                    |
|   | Vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP       | Không đạt                              |
| <b>5. Các yếu tố cần thiết khác.</b>  |  |  |
| Có cam kết theo yêu cầu tại khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT.<br><i>(Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu)</i>   | Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu  | Đạt                                    |
|   | Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu  | Không đạt                              |
| <b><i>E-HSDT vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và được xem xét đánh giá về tài chính.</i></b>  |  |  |